

SỞ Y TẾ TỈNH HẬU GIANG  
CHI CỤC AN TOÀN  
VỆ SINH THỰC PHẨM

Số: 301/BC - ATTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vị Thanh, ngày 24 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2010

*Kính gửi:* Viện vệ sinh Y tế công cộng TP.HCM

**I. Thông tin chung:**

- |   |                 |  |                 |
|---|-----------------|--|-----------------|
| 1. Dân số   | : 762,125       | 6. Tổng số kinh phí được cấp từ CTMTQG VSATTP (triệu đồng) | : 1.694.000.000 |
| 2. Diện tích  | : 160.058,69 ha | 7. Hỗ trợ của UBND (triệu đồng):                           | .....           |
| 3. Số quận/huyện  | : 07            | - Tỉnh   | : 128.200.000   |
| 4. Số xã, phường  | : 73            | - Huyện:   | .....           |
| 5. Tổng số cơ sở sản xuất, chế biến, KDTP, dịch vụ ăn uống: 3.843 |                 | - Xã:  | .....           |
|   |                 | 8. Hỗ trợ khác (triệu đồng)                                | .....           |

**II. Kết quả hoạt động của các Dự án:**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả	Nội dung
<b>A</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA 04 DỰ ÁN</b>			
1	Kiểm tra, thanh tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định của pháp luật về VSATTP	Đoàn/TSố lượt CS được KT	81/9.935	
1.1	Đoàn thanh kiểm tra liên ngành:	Đoàn/LượtCS	81/3.623	Kiểm tra tết nguyên đán, tháng giêng động. tất trung thu, kẹo phát sáng không nguồn gốc, rượu không nguồn gốc trên địa bàn.
1.2	Đoàn thanh tra hậu kiểm:	Đoàn/LượtCS	81/6.312	Kiểm tra định kỳ hàng tháng.
1.3	Số cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu về VSATTP	TSCS đạt/TSCS kiểm tra	9.090/9.935	
1.4	Số cơ sở bị xử lý	Cơ sở	721	
1.5	Tổng số tiền phạt	VND/CS	31.850.000/55	

SỞ Y TẾ TỈNH HẬU GIANG  
CHI CỤC AN TOÀN  
VỆ SINH THỰC PHẨM

Số: 301/BC - ATTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vị Thanh, ngày 24 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2010

**Kính gửi:** Cục An toàn vệ sinh thực phẩm

**I. Thông tin chung:**

- |   |                 |  |                 |
|---|-----------------|--|-----------------|
| 1. Dân số   | : 762,125       | 6. Tổng số kinh phí được cấp từ CTMTQG VSATTP (triệu đồng) | : 1.694.000.000 |
| 2. Diện tích  | : 160.058,69 ha | 7. Hỗ trợ của UBND (triệu đồng):                           | .....           |
| 3. Số quận/huyện  | : 07            | - Tỉnh   | : 128.200.000   |
| 4. Số xã, phường  | : 73            | - Huyện:   | .....           |
| 5. Tổng số cơ sở sản xuất, chế biến, KDTP, dịch vụ ăn uống: 3.843 |                 | - Xã:  | .....           |
|   |                 | 8. Hỗ trợ khác (triệu đồng):                               | .....           |

**II. Kết quả hoạt động của các Dự án:**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả	Nội dung
A	HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA 04 DỰ ÁN			
1	Kiểm tra, thanh tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định của pháp luật về VSATTP	Đoàn/TSố lượt CS được KT	81/9.935	
1.1	Đoàn thanh kiểm tra liên ngành:	Đoàn/LượtCS	81/3.623	Kiểm tra tết nguyên đán, tháng giành động, tất trung thu, kéo phát sáng không nguồn gốc, rượu không nguồn gốc trên địa bàn.
1.2	Đoàn thanh tra hậu kiểm:	Đoàn/LượtCS	81/6.312	Kiểm tra định kỳ hàng tháng.
1.3	Số cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu về VSATTP	TSCS đạt/TSCS kiểm tra	9.090/9.935	
1.4	Số cơ sở bị xử lý	Cơ sở	721	
1.5	Tổng số tiền phạt	VNĐ/CS	31.850.000/55	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả	Nội dung
1.6	<i>Hình thức vi phạm (ghi rõ):</i> Không có giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP, không có giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận tập huấn cho nhân viên hoặc có khám sức khỏe, có tập huấn nhưng không đầy đủ, không có giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hóa hết hạn sử dụng, hoặc không có nhãn mác, không hóa đơn rõ ràng.			
2	Đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm (do trung ương và địa phương tổ chức)	Số lớp/ Số lượt người dự	8/115	
	Tuyển tỉnh		1/15	
	Tuyển huyện		7/100	
	Tuyển xã		0	
3	Tập huấn kiến thức về VSATTP cho người sản xuất, chế biến, KDTP và dịch vụ ăn uống	Số lớp/ Số lượt người dự	37/1911	
4	Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề liên quan đến VSATTP	Số HN,HT/số người dự	0	
5	Điều tra, khảo sát (ghi rõ)	Cuộc	02	Điều tra KAP của người chế biến, phục vụ thức ăn đường phố tại 30 xã phường điểm trong tỉnh. Điều tra hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm tuyến cơ sở.
6	Hợp tác, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài;	Lần/số người	0	
7	Mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn (nêu rõ tên trang thiết bị):	Chiếc	01 Máy photocopy, 01 Máy vi tính, 04 máy in, 01 máy fax, 01 máy scan, 02 máy vi tính xách tay, 01 máy chiếu, 01 màn chiếu, 01 máy ảnh, 05 bàn ghế làm việc, 01 bàn ghế phòng họp, 03 tủ hồ sơ, 01 kết sắt	
<b>B</b>	<b>HOẠT ĐỘNG ĐẶC THÙ CỦA TỪNG DỰ ÁN</b>			
<b>I</b>	<b>Dự án Nâng cao năng lực quản lý chất lượng VSATTP ở Việt Nam</b>			
1	Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về VSATTP:	Văn bản đã ban hành		
1.1	<i>Quyết định, Thông tư</i>			
1.2	<i>Chỉ thị</i>			
1.3	<i>Kế hoạch, ...</i>		Kế hoạch năm 2010, 6 tháng, quý.	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả	Nội dung
			Các công văn chỉ đạo tuyển cơ sở về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	
1.4	Quy chuẩn kỹ thuật địa phương			
2	Xây dựng các mô hình tiên tiến về VSATTP:	Mô hình (CS)		
2.1	Số CS áp dụng HACCP, GMP, GHP		04	
2.2	BẮTT		03	
2.3	Làng VHSK			
2.4	Khác			
3	Số cơ sở được cấp GCN đủ điều kiện VSATTP	Số cấp/ TSCS	1.447/3.843	
3.1	Tuyển tỉnh:	Số cấp/ tổng số cơ sở	171/171	
3.2	Tuyển quận/huyện:	Số cấp/ tổng số cơ sở	914/2.030	
3.3	Tuyển xã/phường:	Số cấp/ tổng số cơ sở	362/1.642	
4	Nghiên cứu khoa học (Ghi rõ tên đề tài)	Đề tài	Đề cương NC thực trạng các cơ sở sản xuất rượu trên địa bàn tỉnh HG	
5	Hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP:			
5.1	BCĐ liên ngành tỉnh đã được kiện toàn theo Quyết định số 408/QĐ-TTg ngày 31/3/2009	Kiện toàn	Đã được kiện toàn theo Quyết định số 408/QĐ-TTg ngày 31/3/2009	QĐ kiện toàn số 1660/QĐ-UBND ngày 03/08/2010
5.2	Số quận, huyện có Quyết định thành lập BCĐ liên ngành	quận, huyện	07	
	- Trong đó, số Q/H đã được kiện toàn lại BCĐ	quận, huyện	07	
5.3	Số xã, phường có Quyết định thành lập BCĐ liên ngành	xã, phường	73	
	- Trong đó, số X/F đã được kiện toàn lại BCĐ	xã, phường	73	
5.4	Tổ chức họp, hội nghị, hội thảo định kỳ, đột xuất liên quan đến công tác VSATTP	Cuộc	47	
	- Tỉnh:	Cuộc	13	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả	Nội dung
	- Huyện:	Cuộc	14	
	- Xã:	Cuộc	20	
5.5	Các hoạt động khác: (nêu rõ)			
6	Cộng tác viên VSATTP ở các xã, phường	Tổng số CTV/TS xã	14/73	
6.1	Số CTV được hưởng phụ cấp từ Chương trình MTQG VSATTP	Số CTV	14	
6.2	Nếu được hưởng thì được bao nhiêu tiền/tháng/1 người	VNĐ/người/tháng	50.000/người/tháng	
7	Các hoạt động khác: (nêu rõ)			
<b>II</b>	<b>Dự án Thông tin giáo dục truyền thông đảm bảo chất lượng VSATTP</b>			
1	Công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về VSATTP trên:			
1.1	Đài Phát thanh:			
	-TW:	Lượt		
	-ĐF:	Lượt	742	
1.2	Đài Truyền hình:			
	- TW:	Lượt		
	- ĐF:	Lượt	30	
1.3	Báo:			
	- TW:	Lượt		
	- ĐF:	Lượt	17	
2	Tổ chức lễ phát động Tháng hành động vì CLVSATTP	Người dự	560	
3	Xây dựng, sản xuất các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông (địa phương):			
3.1	Băng rôn, khẩu hiệu	Cái	108	
3.2	Tranh áp - phích	Cái	8.000	
3.3	Tờ gấp	Tờ	88.000	
3.4	Băng, đĩa	Cái	240	
3.5	Khác (panô, sổ tay ...)		25 pano, 675 quyển tập chỉ thực phẩm.	
4	Các ấn phẩm, sản phẩm truyền			



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả	Nội dung
	thông nhận từ TW (Cục ATVSTP)			
4.1	Băng rôn, khẩu hiệu	Cái		
4.2	Tranh áp - phích	Cái	1.250	
4.3	Tờ gấp	Tờ		
4.4	Băng, đĩa	Cái	10	
4.5	Bản tin ATTP	Quyển	300	
4.6	Khác:			
5	Tổ chức các buổi giao lưu, các lớp giáo dục truyền thông, nói chuyện chuyên đề về VSATTP:	Tên các chuyên đề : Ưu điểm và hạn chế của Thức ăn đường phố. Vai trò tầm quan trọng của thực phẩm chức năng. Cán qui định về vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ và điều kiện về con người. Vệ sinh nuôi trồng, chế biến, vận chuyển, bảo quản. Một số văn bản có liên quan về vệ sinh an toàn thực phẩm.		
5.1	Số buổi:	Buổi	12	
5.2	Số người tham dự:	Người	1.234	
6	Tổ chức các cuộc thi, tìm hiểu về VSATTP	Cuộc thi/ người dự	0	
7	Tổ chức họp báo	Lần/người	12/228	
8	Xây dựng các đội tuyên truyền cơ động về VSATTP	đội		
9	Các hoạt động khác: (nêu rõ)			
<b>III</b>	<b>Dự án tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng VSATTP; xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và phân tích nguy cơ ô nhiễm thực phẩm</b>			
1	Thuê hiệu chuẩn trang thiết bị kiểm nghiệm		Chưa	
2	Phòng kiểm nghiệm VSATTP cấp tỉnh (được SYT giao nhiệm vụ) đã được cấp chứng nhận hợp chuẩn theo ISO 17025 hay chưa? - Nếu chưa thì đã được cấp kinh phí từ Dự án này để xây dựng hệ thống quản lý chất lượng phòng kiểm nghiệm theo ISO 17025 hay không?		Chưa	
3	Xây dựng các mô hình phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh	Mô hình	chưa	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả	Nội dung
	truyền qua thực phẩm			
4	Chủ động giám sát, phòng ngừa NDTP	Mẫu XN		
	- Mẫu thực phẩm:			
	+ Hóa chất	Số đạt/ Tổng số mẫu	366/368	
	+ Vi sinh	Số đạt/ Tổng số mẫu	251/252	
	- Mẫu người lành mang trùng	Số đạt/ Tổng số mẫu		
	- Xét nghiệm nước	Số đạt/ Tổng số mẫu	35/35	
	- Khác (ghi rõ)	Số đạt/ Tổng số mẫu		
5	Ngộ độc thực phẩm			
	- Tổng số vụ NDTP	Vụ	0	
	- Tổng số người mắc NDTP	Người	0	
	- Tổng số mắc NDTP/100.000 dân	Mắc/100.000 dân	0	
	- Tổng số người tử vong	Người	0	
6	Trang bị thiết bị kiểm nghiệm			
	Trung ương cấp (ghi cụ thể tên TB)	Thiết bị		
	Địa phương tự trang bị (ghi rõ)	Thiết bị	Máy đo Clorine, Đèn cực tím, Lò vi sóng, Bình định mức 100ml, Bình Kendan đốt đậm 100ml, Ống đo thủy tinh 1000ml, Ống đo thủy tinh 500ml, Ống đo thủy tinh 250ml, Ống đo thủy tinh 100ml, Bát sứ xấy độ ẩm 13 cm, Bình ký khí, Bộ lọc Seitz kèm giá và màng lọc, Phiếu lọc thủy tinh 6 cm, Phiếu lọc thủy tinh 10 cm.	
7	Các hoạt động khác: (nêu rõ)			
IV	Dự án đảm bảo VSATTP thức ăn đường phố			
1	Xây dựng các mô hình đảm bảo VSATTP thức ăn đường phố tại:			
	- Chợ	Mô hình		
	- Xã, phường	Mô hình	14	Xây dựng mô hình điểm thức ăn đường phố tại 14 xã, phường, thị

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả	Nội dung
				trần trong tỉnh.
	- Khu du lịch	Mô hình		
	- Lễ hội	Mô hình		
	- Khu công nghiệp, trường học	Mô hình		
2	Trang bị cho công tác xét nghiệm nhanh VSATTP (testkit)			
	- Nhận từ Trung ương	Bộ	03 bộ kiểm Test nhanh (Test kit hàn the trong TP, Test MeT kiểm tra nhanh Methanol trong rượu).	
	- Tự trang bị	Bộ	Test kit hàn the trong TP, Test MeT 04 kiểm tra nhanh Methanol trong rượu, Máy đo Clo dư, Kit đo Clo tự do trong nước.	
	- Khác			
3	Các hoạt động khác: (nêu rõ)			

### III. Đánh giá thực hiện chỉ tiêu chuyên môn năm 2010:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện
1	<b>Dự án Nâng cao năng lực quản lý chất lượng VSATTP ở Việt Nam</b>		
1.1	Tỷ lệ cán bộ làm công tác VSATTP tuyến tỉnh, thành phố được đào tạo bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ (quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm)	100%	60%
	- Tổng số cán bộ làm công tác VSATTP tuyến tỉnh, thành phố		15
	- Số cán bộ được đào tạo kiến thức và thực hành về VSATTP		9
1.2	Tỷ lệ cán bộ làm công tác VSATTP tuyến quận huyện, xã phường được đào tạo kiến thức và thực hành về VSATTP	90%	89,9%
	- Tổng số cán bộ làm công tác VSATTP tuyến quận huyện, xã phường		89
	- Số cán bộ được đào tạo kiến thức và thực hành về VSATTP		80
1.3	Tỷ lệ cơ sở KDTP và dịch vụ ăn uống được kiểm tra đạt tiêu chuẩn điều kiện VSATTP	75%	91,5%
	- Tổng số cơ sở KDTP và dịch vụ ăn uống được kiểm tra	9.935	
	- Số cơ sở đạt tiêu chuẩn điều kiện VSATTP	9.090	
1.4	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP	60%	37,7%



	- Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống	3.843	
	- Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP	1.447	
<b>2</b>	<b>Dự án Thông tin giáo dục truyền thông bảo đảm chất lượng VSATTP</b>		
2.1	Tỷ lệ người sản xuất thực hành đúng về VSATTP	80%	70%
2.2	Tỷ lệ người kinh doanh thực hành đúng về VSATTP	80%	90%
2.3	Tỷ lệ người tiêu dùng thực hành đúng về VSATTP	80%	
2.4	Tỷ lệ người quản lý lãnh đạo thực hành đúng về VSATTP	90%	90%
<b>3</b>	<b>Dự án Tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng VSATTP</b>		
3.1	Tỷ lệ mắc NDTP/100.000 người dân	6	0
3.2	Tỷ lệ thực hiện đúng quy định điều tra NDTP		
	- Tổng số vụ NDTP	0	
	- Số vụ NDTP thực hiện đúng quy định điều tra		
<b>4</b>	<b>Dự án Đảm bảo VSATTP thức ăn đường phố</b>		
4.1	Số lượng mô hình điểm TẮĐP, khu du lịch, lễ hội tại các tỉnh, thành phố	14	
4.2	Số lượng mô hình điểm về VSATTP TẮĐP tại khu công nghiệp, trường học, làng nghề	0	
4.3	Tỷ lệ các cơ sở kinh doanh TẮĐP tại các phường, xã xây dựng mô hình điểm TẮĐP được cấp giấy chứng nhận VSATTP	80%	36,1%
	- Tổng số cơ sở kinh doanh TẮĐP tại các phường/xã xây dựng mô hình điểm TẮĐP	980/14	
	- Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận	354	

#### IV. Kiến nghị, đề xuất:

Cục an toàn vệ sinh thực phẩm và Viện vệ sinh Y tế công cộng tiếp tục tăng cường công tác mở lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho tuyến cơ sở. Ưu tiên mở lớp tập huấn tại địa phương tạo điều kiện cho cán bộ tuyến huyện, xã được tham dự.

Người Báo cáo



Võ Thị Thúy Loan

Lãnh đạo đơn vị



  
Võ Hoàng Hận